

Lưu ý: - Ghi đầy đủ các mục, giữ phiếu phẳng. - Bôi đen đáp án tương ứng với số câu trong đề. - Bài kiểm tra được chấm bằng máy, học sinh tô đậm, vừa khít với ô tròn giới hạn. TUYỆT ĐỐI không được sửa chữa đáp án.	ĐIỂM	GIÁM KHẢO (Ghi rõ tên)
--	-------------	----------------------------------

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Họ và tên:.....
Ngày sinh:.....Lớp:.....
Phòng thi:.....Số thứ tự:.....

MÃ 101

SỐ BÁO DANH

--	--	--	--	--	--

MÃ ĐỀ

--	--	--

0	0	0	0	0	0
1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9

0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

TÔ KÍN SỐ BÁO DANH VÀ MÃ ĐỀ

A B C D

1	(A)	(B)	(C)	(D)
2	(A)	(B)	(C)	(D)
3	(A)	(B)	(C)	(D)
4	(A)	(B)	(C)	(D)
5	(A)	(B)	(C)	(D)
6	(A)	(B)	(C)	(D)
7	(A)	(B)	(C)	(D)
8	(A)	(B)	(C)	(D)
9	(A)	(B)	(C)	(D)
10	(A)	(B)	(C)	(D)

A B C D

11	(A)	(B)	(C)	(D)
12	(A)	(B)	(C)	(D)
13	(A)	(B)	(C)	(D)
14	(A)	(B)	(C)	(D)
15	(A)	(B)	(C)	(D)
16	(A)	(B)	(C)	(D)
17	(A)	(B)	(C)	(D)
18	(A)	(B)	(C)	(D)
19	(A)	(B)	(C)	(D)
20	(A)	(B)	(C)	(D)

Giám thị coi thi
(Ghi rõ tên)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM(5 điểm)

Cho C=12; H=1; O=16; Ag=108; Na: 23

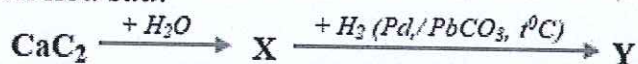
Câu 1. Cho các chất sau: C₂H₅OH (1), CH₃COOH (2), CH₃CHO (3). Nhiệt độ sôi của các chất được sắp xếp tăng dần theo thứ tự như sau

- A. (2) < (3) < 1. B. (3) < (1) < (2). C. (1) < (3) < (2). D. (2) < (1) < (3).

Câu 2. Etilen glicol (C₂H₄(OH)₂) thuộc loại ancol

- A. không no. B. đa chức. C. thơm. D. đơn chức.

Câu 3. Cho sơ đồ chuyển hóa sau:



Biết mỗi mũi tên là một phương trình phản ứng; X, Y là các hợp chất hữu cơ. Hợp chất Y có thể là

- A. C₂H₆. B. C₆H₆. C. C₄H₄. D. C₂H₄.

Câu 4. Có thể phân biệt benzen và toluen bằng

- A. dung dịch KMnO₄ (t⁰). B. dung dịch Ca(OH)₂.
C. dung dịch AgNO₃ trong NH₃. D. quì tím.

Câu 5. Andehitfomic (HCHO) phản ứng được với tất cả các chất trong dãy nào sau đây?

- A. H₂, Ag₂O/dd NH₃, C₆H₅OH. B. CH₃COOH, H₂, Ag₂O/dd NH₃.
C. CH₃COOH, Cu(OH)₂/OH⁻, C₆H₅OH. D. H₂, C₂H₅OH, Ag₂O/dd NH₃.

Câu 6. Metanol có công thức hóa học là

- A. C₆H₅OH. B. CH₃OH. C. C₂H₅OH. D. CH₃CHO.

Câu 7. Phân tử buta-1,3-đien có công thức cấu tạo là

- A. CH₂=CH-CH=CH₂. B. CH₂=C-C=CH₂. C. CH₂=C=CH-CH₃. D. CH₂=CH-CH₂-CH₃.

Câu 8. Khi cho 3,2 gam rượu (ancol) metylic tác dụng hết với Na dư, thu được V lít khí H₂ (đktc). Giá trị của V là :

- A. 3,36 lít. B. 2,24 lít. C. 1,12 lít. D. 4,48 lít.

Câu 9. Nguyên liệu phổ biến được dùng để sản xuất ancol etylic ở nước ta hiện nay là

- A. andehit axetic. B. etilen. C. xenlulozơ. D. tinh bột.

Câu 10. Rượu tách nước tạo thành anken (olefin) là rượu

- A. đơn chức mạch hở. B. no, đơn chức mạch hở.
C. no đa chức. D. mạch hở.

Câu 11. Một rượu no đơn chức X có tỷ khối so với không khí là 2,07. Rượu X có công thức phân tử là

- A. C₂H₅OH. B. CH₃OH. C. C₃H₇OH. D. C₄H₉OH.

Câu 12. Đốt nóng sợi dây đồng được cuộn thành hình lò xo trên ngọn lửa đèn cồn rồi nhúng nhanh vào lọ đựng etanol, sản phẩm chính tạo thành là

- A. CH₃COCH₃. B. C₂H₄. C. C₂H₅OC₂H₅. D. CH₃CHO.

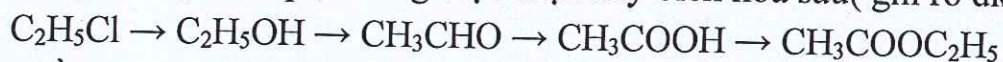
Câu 13. Cho 4,4 gam một andehit no, đơn chức mạch hở tác dụng hoàn toàn với Ag₂O (AgNO₃) trong dung dịch NH₃, thu được 21,6 gam Ag. Công thức của andehit là

- A. HCHO. B. CH₃CHO. C. C₂H₅CHO. D. C₃H₇CHO

- Câu 14.** Khi đun nóng rượu etylic với H_2SO_4 đặc ở 140°C thì sẽ tạo ra
 A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OC}_2\text{H}_5$. B. C_2H_4 . C. CH_3COOH D. CH_3CHO .
- Câu 15.** Ancol isopropylic có công thức cấu tạo là
 A. $\text{CH}_3 - \text{CH}(\text{CH}_3) - \text{CH}_2 - \text{OH}$. B. $\text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{OH}$.
 C. $\text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{CH}_2 - \text{OH}$ D. $\text{CH}_3 - \text{CH}(\text{CH}_3) - \text{OH}$.
- Câu 16.** Andehit no, đơn chức mạch hở có công thức chung là
 A. $\text{C}_n\text{H}_{2n+1}\text{CHO}$ ($n \geq 0$). B. $\text{C}_n\text{H}_{2n+1}\text{CHO}$ ($n \geq 1$).
 C. $\text{C}_n\text{H}_{2n-1}\text{CHO}$ ($n \geq 2$). D. $\text{C}_n\text{H}_{2n}(\text{COOH})_2$ ($n \geq 0$).
- Câu 17.** Ankan chứa 2 nguyên tử C có tên gọi là
 A. propan. B. metan. C. butan. D. etan.
- Câu 18.** Hợp chất $\text{CH}_3 - \text{CH} = \text{CH}_2$ có tên thay thế là
 A. propan. B. propen. C. propin. D. propilen.
- Câu 19.** CTCT của axit fomic là:
 A. $\text{C}_2\text{H}_3\text{COOH}$ B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$ C. HCOOH D. CH_3COOH
- Câu 20.** Công thức phân tử của toluen là
 A. C_6H_6 . B. C_6H_8 . C. C_8H_8 . D. C_7H_8 .

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Bài 1 (2đ) Viết phương trình phản ứng thực hiện dãy biến hóa sau(ghi rõ đkpu)



Bài 2 (1,5đ) Bằng phương pháp hóa học hãy nhận biết các lọ mất nhãn:
 ancol metylic, andehit axetic, axit axetic và glixerol

Bài 3(1,5đ) Cho Na phản ứng hoàn toàn với 20,9 gam hỗn hợp hai ancol no, đơn chức kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng sinh ra 5,6 lít H_2 (đktc).

- Tìm CTPT của ancol, viết CTCT và gọi tên ancol (1,0đ)
- Cho toàn bộ lượng ancol trên tác dụng với $\text{CuO}(t^\circ)$ thu được 2 andehit Y. Dem Y tác dụng được với dung dịch $\text{AgNO}_3 / \text{NH}_3$ thu được m (gam) kết tủa Ag. Tính khối lượng kết tủa thu được (0,5đ)

----- HẾT -----